**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 24**

Ngày soạn: 24/2/2023

Ngày dạy: Thứ 2 ngày 27 tháng 2 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 231-232: ĐỌC**

**BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc lời nói của các nhân vật trong văn bản. Nhận biết một số loại cây qua bài đọc và tranh minh họa. Hiểu nội dung bài: Hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “ thì là”.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên, khiếu hài hước.

- Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở BTTV, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu : (5p)**   **\*Khởi động:**  - Tiết trước học bài gì?  - Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Bắn tên”  Cách chơi:  + Người quản trò sẽ hô: “Bắn tên, bắn tên” và cả lớp sẽ đáp lại: “tên gì, tên gì”  + Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên bạn học sinh trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời: *Giới thiệu thông tin về 1 con vật hoang dã mà em biết.*  + Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà  + Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong  **\*Kết nối:**  - Gv treo tranh, yêu cầu hs thảo luận nhóm quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Nói tên các cây rau có trong tranh.  + Nói tên một số cây rau khác mà các em biết.  *-* Gv nhận xét kết nối bài mới*: Ngoài các cây rau mà các em vừa nêu. Cô có 1 cây rau (Gv vừa cho hs xem cây thì là) có tên là rau thì là còn gọi là thìa là, ở nước ta được trồng làm gia vị và làm thuốc. Không chỉ giàu vitamin A và vitamin C, thì là còn chứa nhiều loại vitamin quan trọng khác, giúp ngăn ngừa và giảm viêm. Ngoài ra, trong cây thì là cũng có một số thành phần có thể giúp chống lại bệnh ung thư. Để biết được vì sao nó lại có cái tên thì là, cô và các em sẽ tìm hiểu qua bài tập đọc ngày hôm nay:* ***Sự tích cây thì là****. Gv* ghi đề bài: ***Sự tích cây thì là*** ( Hoạt động: Đọc)   1. **Hình thành kiến thức mới**   **Đọc văn bản: (28p)**   1. **Đọc mẫu:**   - Gv nêu cách đọc*: Giọng của trời đọc chậm rãi, thể hiện giọng nói, ngữ điệu của người có uy lực.* Và đọc mẫu.  - Gv chia đoạn: 2 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu dến Chú cây tỏi.  + Đoạn 2: phần còn lại.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn lần 1.  + Luyện đọc từ khó*: mừng rỡ, chỉ tay, mãi, bỗng, mảnh khảnh, suy nghĩ, ...*  + Gv phân biệt, hướng dẫn, đọc mẫu  + Yêu cầu hs đọc từ  + Gọi hs đọc toàn bộ từ khó.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp câu lần 2  - Hướng dẫn đọc câu khó:  - Yêu cầu HS đọc từng đoạn lần 2 và kết hợp giải nghĩa từ:  + Như thế nào là mảnh khảnh?  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn lần 3.  - Yêu cầu hs đọc đoạn theo nhóm 2  - Yêu cầu hs thi đọc theo nhóm  - Nhận xét – tuyên dương nhóm đọc tốt  - Yêu cầu hs đọc toàn bài | - Khủng long (Tiết 6)  - Hs tham gia chơi  Vd: Con vật mà em muốn giới thiệu là con sư tử. Thức ăn của nó là thịt tất cả các động vật, nó có thể không uống nước trong 4 ngày. Môi trường sống chính của sư tử là đồng cỏ và đồng bằng Châu Phi.  - Thảo luận nhóm đôi quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + hành, rau cải thìa, bắp cải, su hào, cà rốt,...  + Cây ra muống, cây bắp cải, cây rau ngót, cây rau ngải cứu,...  - Lắng nghe, nhắc lại đề  - Hs lắng nghe và đọc thầm theo  - Lắng nghe  - Theo dõi, đánh dấu  - 1 em/ 1 đoạn  - 1 em/ 1 đoạn  + Mảnh khảnh là cao, gầy, nhỏ, trông có vẻ yếu ớt.  - Luyện đọc theo nhóm  - 2 nhóm thi đọc  - Nhóm khác nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay.  - 1 hs đọc |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| \* Khởi động chuyển tiết  **3. Trả lời câu hỏi: (10p)**  **Câu 1.** Đóng vai trời và cây cối, diễn lại cảnh trời đặt tên cho các loài cây.  - Gọi hs đọc câu hỏi  - Yêu cầu hs đọc mẫu trong sgk  - Yêu cầu hs lên đóng vai  - Gv nhận xét, tuyên dương  \* Gv yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 đọc thầm từng đoạn và nêu câu hỏi:  **Câu 2**. Để được trời đặt tên, cái cây dáng mảnh khảnh, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình như thế nào?  **Câu 3.** Vì sao cây này có tên là “thì là”?  - Gv nhận xét, giáo dục hs: Các em thấy bạn rau cuối cùng vì quá hấp tấp, chưa nghe hết lời nên bạn có tên rất là ngộ nghĩnh. Vì vậy, các em khi nghe người lớn nói chuyện thì mình không được xen vào mà hãy nghe hết câu để xem người lớn nói gì với mình  **Câu 4.** Theo em, bạn bè cùa cây nhỏ sẽ nói gì khi nó khoe tên mình là cây “thì là”?  - Câu chuyện cho em biết điều gì?  *\*Luyện đọc lại:*  - Gv đọc lại toàn bài.  - Yêu cầu 1 hs đọc lại  **4. Luyện tập theo văn bản đọc (20p)**  **Câu 1:** Đóng vai cây thì là, nói lời đề nghị trời đặt tên.  - Bài yêu cầu gì?  - Gv yêu cầu hs thực hiện đóng vai trước lớp  - Gv nhận xét, tuyên dương  **Câu 2:** Cùng bạn nói và đáp lời đề nghị chơi một trò chơi.  - Gv nêu yêu cầu bài  - Gv hướng dẫn cách thực hiện: Thảo luận nhóm, chọn tên một trò chơi cần có nhiều người tham gia, sau đó nói lời đề nghị bạn chơi cùng và đáp lời đề nghị.  + Gv bao quát lớp và hỗ trợ các hs khó khăn.  - Gv mời các nhóm hs đóng vai nói và đáp lời đề nghị chơi một trò chơi.  - Gv nhận xét, tuyên dương  **\* Củng cố (5p)**  - Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi học xong bài đọc.  - Dặn hs về đọc lại cho người thân nghe.  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học. | - Hs hát, chơi 1 trò chơi  - 1 hs đọc  - 2 hs đọc  - 4 hs thực hiện đóng vai trước lớp  - Hoạt động nhóm thực hiện yêu cầu  + Để được trời đặt tên, cái cây mảnh khảnh, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình: Thưa trời, khi nấu canh riêu cá hoặc chả cá, chả mực mà không có con thì mất cả ngon ạ.  + Do hấp tấp, vội vàng nên cây nhỏ đã nhâm lời lẩm nhẩm của trời là lời trời đặt tên cho cây.  - Lắng nghe, ghi nhớ  + Tên hay quá!/ Tên bạn rát dễ nhớ!/ Chúc mừng bạn đã có cái tên đặc biệt!/ Tên bạn đặc biệt quá!/...  - Biết được sự ra đời của cái tên thì là và công dụng của cây thì là.  - Lắng nghe  - 1 hs đọc, lớp đọc thầm  - Đóng vai cây thì là, nói lời đề nghị trời đặt tên.  - 1 – 2 hs thực hiện  VD: Thưa trời, xin trời đặt cho con một cái tên thật hay ạ./ Thưa trời, con muốn trời đặt cho con một cái tên đẹp ạ!  - 1 hs nêu, lớp đọc thầm  - Hs hoạt động theo cặp  - 2 – 3 nhóm thực hiện, nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Không nên hấp tấp, vội vàng. Có tính cẩn thận, ai nói gì cũng phải nghe đầy đủ từ đầu đến cuối.  - Lắng nghe |

IV. ***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………..

**TOÁN**

|  |
| --- |
| Bài 68 : GIỜ - PHÚT **(tiết 1)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút. Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6. Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

- Phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK
2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  **\* Khởi đông:**  - Gv cho học sinh chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì?( thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ,..)  - Gv cho học sinh nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ,..  **\* Kết nối:**  - Gv cho học sinh quan sát đồng hồ và thảo luận:  +Trên mặt đồng hồ có gì?  +Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?  - Cho học sinh đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch.  - Gv nhận xét, tuyên dương | - Học sinh chia sẻ trong nhóm  - Học sinh trao đổi với bạn các hoạt động diễn ra trong ngày  - Học sinh trả lời  - Học sinh thực hiện |
| **2. Hình thành KT: 12’**  **\*Hoạt động 1: Nhận biết 1 giờ = 60 phút**  - GV cho HS quay kim một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to  - Gv chiếu slide miêu tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to  - Gv nhận xét: 1 giờ = 60 phút  - Gv gọi học sinh nhắc lại  **\*Hoạt động 2: Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6**  - Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác:  +Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng; quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ  +Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3?  **\*Hoạt động 3: Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3, 6, 12**  - Gv giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút  - GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. Gv yêu cầu học sinh đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút  - Gv và học sinh thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. Gv quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giừo 30 phút, Gv giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là 9 giờ rưỡi”  - Gv nhận xét, tuyên dương  - Gv yêu cầu học sinh quay kim đồng hồ và đọc giờ chỉ trên đồng hồ với bạn  - Gv quan sát, giúp đỡ các bạn học sinh chậm  - Gv nhận xét, tuyên dương | - Học sinh thực hiện  - Học sinh quan sát  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh nhắc lại  - Học sinh quay kim đồng hồ  -15 phút  - Học sinh nhắc lại cách đọc  - Học sinh thực hiện  - Học sinh thực hiện với sự hướng dẫn của giáo viên  - Học sinh thực hiện  - Học sinh nhận xét bạn |
| **3. LT thực hành: 13’**  **Bài 1**: **GV chiếu bài**  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Gv mời đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  - Gv đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp  - Gv nhận xét, tuyên dương  **Bài 2**: **GV chiếu bài**  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  a) Gv yêu cầu học sinh quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b)Thực hiện tương tự như phần a: HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6.  - Gv quan sát, giúp đỡ những Hs chậm | - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thực hiện theo nhóm/bàn  - Học sinh trình bày trước lớp  - Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh quay đồng hồ và chia sẻ với bạn  - Học sinh thực hiện quay kim đồng hồ và chia sẻ với bạn |
| **Củng cố - dặn dò** : 1’  - Hỏi: Hôm nay các em học bài gì?  - Các em áp dụng bài đã học vào cuộc sống như thế nào?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

Ngày soạn: 25/2/2023

Ngày dạy: Thứ 3 ngày 28 tháng 2 năm 2023

# **TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

# **BÀI 14: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG *( tiết 3)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Chỉ và nói được tên các bộ phận chính và chức năng của các cơ. Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động.

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài

2. HS: SGK; VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  **\*Khởi động :** HS hát  **\* Kết nối:**  - GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan vận động (tiết 3).  **2. Hình thành KT: 15’**  **Hoạt động 5: Khám phá các mức độ hoạt động của một số khớp giúp tay và chân cử động**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  - GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện các cử động theo yêu cầu như trong phần thực hành trang 86 SGK. Sau đó, rút ra kết luận khớp nào cử động thoải mái được về nhiều phía.  - GV chỉ dẫn, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác góp ý kiến.  **3. LT thực hành: 10’**  **Hoạt động 6: Chơi trò chơi “Đố bạn”**  - GV hướng dẫn cách chơi:  + Mỗi nhóm cử một bạn lên rút một phiếu ghi số thứ tự.  + Trong mỗi phiếu sẽ ghi rõ tên một biểu cảm trên khuôn mặt (ví dụ: buồn, vui, ngạc nhiên, tức giận;...).  + HS đại diện nhóm phải thực hiện biểu cảm ghi trong phiếu.  + Cả lớp quan sát và đoán bạn đang bộc lộ cảm xúc gì qua nét mặt, nếu cả lớp đoán đúng, bạn HS đại diện nhóm sẽ thắng cuộc.  - GV tuyên dương các nhóm thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS cả lớp thảo luận câu hỏi: Chúng ta có được cảm xúc trên khuôn mặt nhờ bộ phận nào?  - GV kết luận bài học: Hệ cơ cùng với bộ xương giúp cơ thể vận động được và tạo cho mỗi người một hình dáng riêng. Hãy nhớ chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động và phòng tránh gãy xương.  **4. Vận dụng: 5’**  - Yêu cầu HS nói và chỉ tên các cơ quan vận động.  **\*Củng cố-dặn dò:**  - GV yêu cầu HS tóm tắt lại những nội dung chính.  - Nhận xét tiết học  - Xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp | - HS hát  - Lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày kết quả: Khớp háng và khớp vai đều cử động được về nhiều phía, trong khi đó khớp gối chỉ gập lại được ở phía sau và khóp khuỷu tay chỉ gập được về phía trước.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: Chúng ta có được cảm xúc trên khuôn mặt nhờ cơ mặt.  - HS lắng nghe  - HS nêu theo yêu cầu  - HS tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***  ***…………………………………………………………………………………….***  ***…………………………………………………………………………………….***  ………………………………………………………………………………… |  | ***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***  …………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………….  Bài 68 : GIỜ - PHÚT **(tiết 2) – tiết 117** |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (Tiết 3)**

**VIẾT: CHỮ HOA V**

**I. YÊU CẦU CẦN DẠT**

- Biết viết chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dựng: Vườn cây quanh năm xanh tốt.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học. Năng lực giao tiếp và năng lực hợp tác.

- Hình thành cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Chuẩn bị:**

- Mẫu chữ viết V hoa, vở Tập viết 2 tập tập 2.

- Máy tính, máy chiếu ,video

Hs: Vở Tập viết 2 tập 2.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)**  **\*Khởi động:**  - Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Alibaba”  Cách chơi:  Người quản trò sẽ hát theo nhịp bài hát Alibaba với lời đi kèm với những hành động, buộc các bạn trong lớp phải làm theo và hát vang “Alibaba”, ví dụ như:  Xưa kia kinh đô Bát- đa có một chàng trai đáng yêu gọi tên - Alibaba  Alibaba yêu cầu chúng ta đứng ngay ngắn lên - Alibaba  Alibaba yêu cầu chúng ta giơ tay phải lên - Alibaba  Alibaba yêu cầu chúng ta vỗ tay trên cao - Alibaba  Alibaba yêu cầu chúng ta vỗ tay lắc hông thật nhanh - Alibaba  Alibaba yêu cầu chúng ta học hành ngay ngắn – Alibaba  **\* Kết nối:**  - Gv giới thiệu bài: Các em đã học và viết được chữ viết hoa **U**. Tiết học hôm nay cô giới thiệu và hướng dẫn các em viết chữ hoa **V**. Ghi đề bài: Sự tích cây thì là ( Hoạt động: Viết) **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15’)**   1. **Hướng dẫn viết chữ hoa V:**   - Gv giới thiệu mẫu chữ viết hoa V và hướng dẫn hs viết:    + Quan sát mẫu chữ **V** thảo luận nhóm đôi nêu:  • Chữ hoa **V** cao mấy ô li? Rộng mấy ô li?  • Chữ hoa **V** gồm mấy nét?  + Yêu cầu các nhóm trình bày  + Gv nhận xét  + Gv viết mẫu trên bảng lớp (cách viết chữ hoa H trên màn hình). Gv vừa viết vừa giảng giải quy trình: Nét 1 (đặt bút trên đường kè 5, viết nét cong trái rôi lượn ngang, dừng bút trên dường kẻ 6), nét 2 (từ điểm dừng bút của nét 1, chuyên hướng đấu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng, lượn ở hai đáu nét lượn dọc, đến đường kẻ 1 thì dừng lại), nét 3 (từ điểm dừng bút của nét 2, chuyến hướng đẩu bút, viết nét móc xuôi phải, dừng bút ở đường kè 5).  - Yêu cầu hs viết bảng con  + Gv quan sát, uốn nắn những hs còn gặp khó khăn.  - Gv nhận xét, sửa sai  - Gọi hs nêu lại tư thế ngồi viết bài  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (15’)**  - Gv yêu cầu hs mở vở và viết chữ hoa **V** vào vở tập viết.  - Gv theo dõi hs viết bài trong VTV2/T2.  - Gv hướng dẫn hs tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.  **Viết từ ứng dụng:**  - Gv viết sẵn câu ứng dụng lên bảng  - Gv yêu cầu hs đọc câu ứng dụng: *Vườn cây quanh năm xanh tốt.*  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  - Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Những chữ cái nào cao 1 li? Con chữ t cao bao nhiêu?  + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?  + Vị trí dấu chấm câu đặt ở đâu?  - Gv hướng dẫn viết chữ viết hoa **V** cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.  - YCHS viết câu ứng dụng vào vở  - Quan sát, uốn nắn hs viết chậm  - Gv hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  **\*Củng cố**  -Hôm nay, các em đã học chữ hoa gì?  - Tổ chức cho hs thi đua tìm các câu có chữ hoa **V** vừa học.  - Gv nhận xét, khen ngợi, động viên hs  **-** Chuẩn bị bài mới | - Cả lớp chơi trò chơi  - Lắng nghe, nhắc lại đề  - Quan sát  + Hoạt động nhóm đôi  • Chữ hoa **V** cao 5 ô li. Rộng 5 ô li.  • Chữ hoa **V** gồm 3 nét.  + Đại diện nhóm trình bày  + Lắng nghe và theo dõi    - 1 em viết bảng, lớp viết bảng con  - Lắng nghe  - 1 hs nêu lại tư thế ngồi viết.  - Hs viết chữ viết hoa **V** (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập 2.  - Hs góp ý cho nhau theo cặp.  - Hs quan sát  - Hs đọc câu ứng dụng.  - 6 tiếng  - Hs quan sát và nêu viết hoa chữ **V**, vì là chữ đầu câu.  + Độ cao của V, y, h (2,5 li); q (2 li); các chữ còn lại cao 1 li; t (1,5 li).  + Đặt dấu thanh dấu huyền đặt trên chữ cái ơ (Vườn), dấu sắc đặt trên chữ cái ô (tốt).  - Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.  + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái t của tiếng tốt.  - Quan sát và ghi nhớ  - Hs viết vở câu ứng dụng    - Hs đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho bạn.  - 1 hs nhắc lại  - Hs thi đua VD: Vườn hoa trường em rất đẹp.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( neus có)**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (TIẾT 4)**

**NGHE – NÓI: KỂ CHUYỆN SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ**

**I.yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Sự tích cây thì là qua tranh minh họa. Kể lại được toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh( không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Chuẩn bị 4 bức tranh (như trong phần Nói và nghe) phóng to để HS sắp xếp, kể chuyện.

- Máy tính, máy chiếu , video.

**2. Đối với học sinh**

- Sách Tiếng Việt 2 tập 2.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  **\* Khởi động:**  -Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Lật mảnh ghép”  Cách chơi:Có 1 bức tranh (ảnh) ẩn dưới 4 mảnh ghép.  + Mỗi hs có quyền lựa chọn 1 mảnh ghép.  + Mỗi mảnh ghép tương ứng với 1 câu hỏi. Trả lời đúng mảnh ghép sẽ được lật mở. Trả lời sai bạn khác sẽ có quyền trả lời.  + Từ miếng ghép thứ 2, ai có câu trả lời đúng về nội dung bức tranh sẽ là người thắng cuộc.  • Câu hỏi 1: Cây gì thẳng tắp trước nhà  Trái ngon dành tặng riêng bà, bà ơi?  • Câu hỏi 2: Cây gì có củ màu cam  Thỏ mà vớ được rất ham, rất nghiền?  • Câu hỏi 3: Lá thì làm mái lợp nhà  Quả thì lấy nước như pha với đường  Cùi thì làm kẹo quê hương  Vỏ thì dệt vải, bện thừng, khảm ghe?  • Câu hỏi 4: Cây xanh mà lá cũng xanh  Cái gốc trắng nõn nấu canh ngọt lừ?  • Tranh vẽ gì?  **\* Kết nối:**  - Gv dẫn dắt … ghi tên bài: Sự tích cây thì là (Hoạt động: Nghe - nói)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15’**  **Nhắc lại sự việc trong từng tranh.**  - Gv treo tranh, yêu cầu hs quan sát tranh và thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:  + Tranh 1:  • Tranh vẽ cảnh gì?  • Cây cối lên trời để làm gì?  + Tranh 2:  • Tranh vẽ cảnh gì?  • Trời nói gì với các loài cây?  + Tranh 3:  • Tranh vẽ cảnh gì?  • Cuộc nói chuyện giữa trời và cây nhỏ diễn ra như thế nào?  + Tranh 4:  • Tranh vẽ cảnh gì?  • Vì sao cây nhỏ có tên là “thì là”?  - Yêu cầu các nhóm trình bày  - Gv nhận xét, chốt câu trả lời đúng    **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** (10’)  **Kể lại từng đoạn của càu chuyện theo tranh.**  - Gv hướng dẫn hs cách kể chuyện:  + Bước 1: Hs làm việc cá nhân, nhìn tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh để tập kể từng đoạn của câu chuyện, cố gắng kể dùng lời nói của các nhân vật trong câu chuyện (không phải kể đúng từng câu từng chữ).  + Bước 2: Hs tập kể chuyện theo nhóm 4 và góp ý cho nhau.  - Gv mời hs kể trước lớp (kể nối tiếp các đoạn).  - Gv động viên khen ngợi  - Em nào có thể kể lại toàn bộ câu chuyện cho lớp nghe?  - Em rút ra bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên?  - Gv nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện: Không nên hấp tấp, vội vàng. Có tính cẩn thận, ai nói gì cũng phải nghe đầy đủ từ đầu đến cuối.  **4.Vận dụng:(5’)**  **Cùng người thân kể tên các loài cây ở xung quanh em.**  - Gv hướng dẫn hs thực hiện: Nhiều bạn không biết tên các loài cây được trồng ở nhà, ờ trường hoặc ở phố phường, thôn xóm. Nhiều bạn không biết tên các loài rau là thức ăn hằng ngày. Hôm nay, về nhà, các em sẽ hỏi người thân tên gọi của một số loài cây ở xung quanh em (ở nhà, ở đường phố, thôn xóm,...). Được tận mắt nhìn cây cối thì mới dễ nhớ tên và đặc điểm của cây.  - Các em nhớ tên cây để đến lớp chia sẻ với các bạn.  \* **Củng cố**  - Gv yêu cầu hs nhắc lại những nội dung đã học.  - Gv tóm tắt lại những nội dung chính: Sau bài học Sự tích cây thì là, các em đã:  + Đọc hiểu bài Sự tích cây thì là.  + Viết đúng chữ viết hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng.  + Kể lại câu chuyện Sự tích cây thì là.  - Gv yêu cầu hs nêu ý kiến về bài học(Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).  - Khuyến khích hs kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe.  - Gv nhận xét tiết học.  **-**Chuẩn bị bài mới | - Sự tích cây thì là (tiết 3)  - 1 viết bảng, lớp viết bảng con  - Hs tham gia chơi  • Cây cau  • Cây cà rốt  • Cây dừa  • Cây cải  • Tranh vẽ các loài cây đang lên trời, đứng trước cổng trời bồng bềnh mây khói.  - Lắng nghe, nhắc lại đề  - Hoạt động nhóm 4 quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh 1:  • Cây cối kéo nhau lên gặp ông trời.  • Cây cối kéo nhau lên trời để được ông trời đặt tên cho.  + Tranh 2:  • Trời đang nói chuyện với cây cối.  • Trời đang đặt tên cho từng loài cây.  + Tranh 3:  • Trời và một cây nhỏ đang nói chuyện.  • Cuối buổi có một cái cây nhỏ xin trời đặt tên. Trời hỏi cây nhỏ có ích gì, cây đã kể ích lợi của mình cho trời nghe. Trời đang suy nghĩ xem nên đặt cho cây nhỏ tên gì: “Tên chú thì... là... thì... là...”.  + Tranh 4:  • Cây nhỏ chạy về với các bạn.  • Do hấp tấp, vội vàng nên cây nhỏ đã nhâm lời lẩm nhẩm của trời là lời trời đặt tên cho cây.  - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  VD:  + Tranh 1: Thuở xưa cây cối không có tên. Trời đã gọi chúng lên để đặt tên.  + Tranh 2: Trời dặt tên cho từng cây. Lúc đẩu trời nói: “Ghú thì ta đặt tên cho là... Vể sau, trời chỉ nói vắn tắt: Chú thì là cây cải. Chú là cây ớt. Chú là cây tỏi,...”.  + Tranh 3: Cuối buổi có một cái cây nhỏ xin trời đặt tên. Trời hỏi cây nhỏ có ích gì, cây đã kể ích lợi của mình cho trời nghe. Trời đang suy nghĩ xem nên đặt cho cây nhỏ tên gì: “Tên chú thì... là... thì... là...”.  + Tranh 4: Cây nhỏ tưởng trời đặt tên cho mình là “thì là” liền mừng rỡ chạy tới báo tin cho bạn bè: “Trời đặt tên cho tôi là cây “thì là” đấy!”.  - 4 hs kể trước lớp, cả lớp nhận xét  - Lắng nghe  - 1 – 2 hs kể  - Không nên hấp tấp, vội vàng. Có tính cẩn thận, ai nói gì cũng phải nghe đầy đủ từ đầu đến cuối.  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Lắng nghe và thực hiện  - Hs nêu  - Lắng nghe  - Hs nêu ý kiến về bài học  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................................................................................................................*

Ngày soạn: 26/2/2023

Ngày dạy: Thứ 4 ngày 1 tháng 3 năm 2023

**TOÁN**

|  |
| --- |
| Bài 69 : NGÀY - THÁNG **(tiết 1)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng. Biết đọc tên các ngày trong tháng. Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần

- Phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- Phẩm chất: Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, một số tờ lịch

2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động khởi động:5’**  **\* Khởi động:**  - Gv cho học sinh quan sát tranh khởi động và hỏi: Tranh vẽ gì?  - Cho học sinh quan sát tờ lịch tháng này, thảo luận nhóm và chia sẻ những thông tin biết được từ tờ lịch đó.  **\* Kết nối:**  - Gv nhận xét, giới thiệu bài | - Học sinh trả lời  - Học sinh chia sẻ thông tin  - Lắng nghe |
| **2. Hình thành KT: 12’**  - Gv treo tờ lịch tháng Tư trong Sgk, giới thiệu: Đây là tờ lịch tháng Tư  - Gv hướng dẫn học sinh đọc các thông tin trên tờ lịch tháng tư:  +Tháng 4 có 30 ngày  +Ngày 13 tháng 4 là thứ tư  +Ngày 30 tháng 4 là thứ bảy  - Gv cho học sinh xem lịch: Hs lấy một tờ lịch tháng, thực hành đọc các thông tin của tờ lịch cho bạn nghe, chẳng hạn: Tháng 5 có 31 ngày, ngày 1 tháng 5 là chủ nhật | - Học sinh quan sát  - Học sinh đọc thông tin dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - Học sinh đọc thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe |
| **3. LT thực hành: 15’**  **\*Bài 1**: GV chiếu bài  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh quan sát tờ lịch tháng 10, chỉ và nói cho bạn nghe: Đây là tờ lịch tháng 10  - Cho học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  +Tháng 10 có mấy ngày?  +Ngày 20 tháng 10 là thứ mấy?  - Cho học sinh đọc và viết các ngày khoanh trên tờ lịch vào vở  - Gv nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - Học sinh quan sát tờ lịch và đọc  - Học sinh trao đổi trong nhóm  - 30 ngày  - Là thứ năm  - Học sinh viết vào vở |
| **Củng cố - dặn dò**  - Hỏi: Hôm nay các em học bài gì?  - Các em áp dụng bài đã học vào cuộc sống như thế nào?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 235-236: ĐỌC**

**BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đứng các từ khó, đọc rõ ràng bài thơ Bờ tre đón khách với tốc độ đọc phù hợp, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Niềm vui của tre khi được đón khách.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre.

- Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở BTTV, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: (5’)**  **\* Khởi động:**  - Tiết trước học bài gì?  - Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”  + Cách chơi: Hs trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc.  + Câu hỏi:  1. Hãy kể lại câu chuyện Sự tích cây thì là.  2. Vì sao cây nhỏ có tên là “thì là”?  3. Em rút ra bài học gì cho bản thân từ câu chuyện Sự tích cây thì là?  4. Quan sát tranh và cho biết: Em nhìn thấy những sự vật nào (con vật, cầy cối...) được vẽ trong tranh?  5. Nêu cảm xúc của em khi quan sát tranh.  **\* Kết nối** *:* Hôm nay cô và các em sẽ cùng đọc bài: Tớ nhớ cậu để xem trong bài đọc có những nhân vật nào và tình bạn của họ ra sao*.* Gv ghi đề bài: ***Bờ tre đón khách*** ( Hoạt động: Đọc)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30’)**  **Đọc văn bản:**   1. **Đọc mẫu:**   - Gv nêu cách đọc: *giọng đọc vui tươi để thế hiện được không khí vui nhộn của các con vật khi đến thăm bờ tre; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.* Và đọc mẫu.  - Bài đọc có khổ?   1. **Đọc đoạn:**   - Gv chia đoạn: 4 khổ thơ  + Khổ thơ 1: Từ đầu đến … Nở đầy hoa trắng.  + Khổ thơ 2: tiếp theo đến Đậu vào chỗ cũ.  + Khổ thơ 3: tiếp theo đến tre rất mát.  + Khổ thơ 4: còn lại  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp khổ thơ lần 1.  - Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ lần 2 và kết hợp giải nghĩa từ:  + Em nào có thể giới thiệu một vài đặc điểm của con cò bạch?  + Bồ nông là loài chim như thế nào?  + Hãy nói những điều em biết về chim bói cá.  + Nêu đặc điểm của con chim cú  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp khổ thơ lần 3.  - Yêu cầu hs đọc khổ thơ theo nhóm 4  - Yêu cầu hs thi đọc theo nhóm  - Nhận xét – tuyên dương nhóm đọc tốt  - Yêu cầu hs đọc toàn bài  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh  - Gv đọc lại toàn bài | - Sự tích cây thì là (Tiết 4)  - Hs tham gia chơi  - Lắng nghe, nhắc lại đề  - Hs lắng nghe và đọc thầm theo  - 1 em/ 1 khổ thơ  - 1 em/ 1 khổ thơ  + Cò bạch (còn gọi là cò trắng): loài chim chân cao, cổ dài, mỏ nhọn, lông màu trắng.  + Bồ nông: loài chim mỏ to và dài, cổ có túi to đựng mồi.  + Bói cái: loài chim mỏ dài, hay nhào xuống nước để bắt cá.  + Chim cú: chim thuộc họ bồ câu, đầu nhỏ, ngực nở, đuôi vớt.  - 1 em/ 1 khổ thơ  - Luyện đọc theo nhóm  - 2 nhóm thi đọc  - Nhóm khác nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay.  - 1 - 2 hs đọc  - Cả lớp đọc  - Lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành: (20’)**  **Trả lời câu hỏi:**  **Câu 1.** Có những con vật nào đến thăm bờ tre?  - Gọi hs đọc câu hỏi  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm trả lời câu hỏi  - Yêu cầu các nhóm trình bày  - Gv nhận xét, chốt kết quả: Những con vật đến thăm bờ tre là: cò bạch, bổ nông, bói cá, chim cu, ếch.  **Câu 2.** Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B.    - Yêu cầu hs đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu hs đọc cột A và cột B  - Gv hướng dẫn làm bài: cột A là tên các con vật, cột b là hoạt động của các con vật. Các em hãy dựa vào bài thơ Bờ tre đón khách để nối tên các con vật với hoạt động của nó.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi  - Yêu cầu các nhóm trình bày theo hình thức hỏi – đáp (1 người đọc cột A – 1 người đọc cột B)  - Gv nhận xét, chốt kết quả đúng:    **Câu 3**. Câu thơ nào thể hiện niềm vui của bờ tre khi được đón khách?  - Gọi hs đọc câu hỏi  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm trả lời câu hỏi  - Yêu cầu các nhóm trình bày  - Gv nhận xét, chốt kết quả: Câu thơ thể hiện niềm vui của bờ tre khi được đón khách là: Tre chợt tưng bừng. Nở đầy hoa trắng  **Câu 4.** Tìm tiếng cùng văn ở cuối các dòng thơ trong đoạn thơ thứ nhất.  - Gọi hs đọc câu hỏi  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm làm bài vào PBT  - Yêu cầu các nhóm trình bày  - Gv nhận xét, chốt kết quả: Tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ trong đoạn thơ thứ nhất là: khách - bạch, mừng - bừng.  - Bài thơ muốn nói với em điều gì?  - Gv nhận xét, giáo dục hs: Khi có khách đến thăm chúng ta cần phải vui vẻ, niềm nở đón khách.  \* Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích (bằng phương pháp xóa dần chỉ để lại từ làm điểm tựa).  - Gv chiếu 4 khổ thơ bị khuyết chữ (mức độ tăng lên), cho hs 2 phút nhẩm đọc lại.  - Gv gọi hs đọc thuộc 2 khổ thơ em thích.  - Gv nhận xét, tuyên dương  \* Luyện đọc lại:  - Gv đọc diễn cảm cả bài.  - Gv gọi hs lên đọc thi diễn cảm.  - Gv nhận xét, tuyên dương  **4. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG (15’)**  **Luyện tập theo văn bản đọc**  **Câu 1:** Tìm các từ ngữ trong bài thể hiện niềm vui của các con vật khi đến bờ tre.  - Bài yêu cầu gì?  - Gv tổ chức cho hs thảo luận trong nhóm đôi, làm bài vào PBT  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, chốt kết quả: Những từ ngữ: reo mừng, ca hát gật gù, ì ộp vang lừng.  **Câu 2:** Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu hs đọc các từ ngữ vừa tìm được  - Gv hướng dẫn hs làm bài: đặt câu phải chứa các từ ngữ: reo mừng, ca hát gật gù, ì ộp vang lừng.  + Khi đặt câu, các em cần chú ý điều gì?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở. Gv hỗ trợ hs khó khăn.  - Gọi hs đọc câu vừa đặt cho lớp nghe  - Gv nhận xét, sửa lỗi.  **\* Củng cố**  - Gọi hs đọc lại bài  - Qua bài thơ con rút ra bài học gì?  - Dặn hs về đọc lại cho người thân nghe.  - Chuẩn bị bài: Bờ tre đón khách (Hoạt động: Nghe – viết)  - Nhận xét tiết học. | - Hs hát, chơi 1 trò chơi  - 1 hs đọc, lớp đọc thầm  - Hoạt động nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình, các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Lắng nghe  - 1 hs đọc, lớp đọc thầm  - 2 hs đọc ( 1 hs 1 cột)  - Lắng nghe  - Hoạt động nhóm đôi  - 2 nhóm thực hiện, các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Quan sát  - 1 hs đọc, lớp đọc thầm  - Hoạt động nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình, các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Lắng nghe  - 1 hs đọc, lớp đọc thầm  - Hoạt động nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình, các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Lắng nghe  - Lòng mến khách của bờ tre  - Lắng nghe  - Hs nhẩm đọc trong 2 phút.  - Hs đọc thuộc 2 khổ thơ em thích.  - Hs lắng nghe nhận xét, lưu ý cách đọc diễn cảm.  - Lắng nghe, đọc theo  - 2 – 3 hs thi đọc  - Nhận xét, bình chọn hs đọc hay  - Tìm các từ ngữ trong bài thể hiện niềm vui của các con vật khi đến bờ tre.  - Thảo luận nhóm đôi làm bài vào PBT  - 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Theo dõi  - Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.  - reo mừng, ca hát gật gù, ì ộp vang lừng.  - Lắng nghe  + Khi đặt câu, đầu câu ta phải viết hoa chữ cái đầu. Cuối câu phải có dấu chấm.  - Hs làm bài cá nhân vào vở  - 2 – 3 hs đọc câu vừa đặt  Vd: Thấy mẹ đi chợ về, em vừa reo mừng, vừa chạy ngay ra cổng ôm chầm lấy mẹ.  - Lắng nghe, sửa lỗi (nếu có)  - 1 – 2 hs đọc lại  - Khi có khách đến thăm chúng ta cần phải vui vẻ, niềm nở đón khách.  - Hs lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

*………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………*

Ngày soạn: 27/2/2023

Ngày dạy: Thứ 5 ngày 2 tháng 3 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 237: VIẾT**

**BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả. Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **HĐ Mở đầu (5’)**   **\* Khởi động:**  - Tiết trước học bài gì?  - Yêu cầu hs đọc bài Bờ tre đón khách và trả lời câu hỏi sgk  - Gv nhận xét, tuyên dương  - Cho hs chơi trò chơi “chuyền hoa” Nêu những việc em cần làm khi khách đến nhà.  **\* Kết nối:**  - Gv dẫn dắt … ghi tên bài: Bờ tre đón khách ( Hoạt động: Nghe – viết)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15’)**  **Nghe – viết:**  - Gv đọc mẫu  - Gọi hs đọc bài  - Yêu cầu hs đọc thầm và tìm từ khó viết  + Bài viết có mấy dòng thơ?  + Chữ đầu dòng, đầu câu viết như thế nào?  + Cuối mỗi dòng thơ có dấu gì?  + Trong bài còn có từ nào được viết hoa?  + Gv hướng dẫn viết từ khó: bờ *tre, quanh, suốt, reo, trắng.*  • Từ ***bờ tre*** em thường viết nhầm lẫn ở tiếng nào?  • Tiếng ***tre*** thường viết thành tiếng gì?  • Tiếng ***tre*** và ***che*** khác nhau ở bộ phận nào?  • Tiếng ***che*** có trong từ nào?  • Hãy nêu cách viết tiếng ***quanh***  • Các từ còn lại tương tự  + Gọi hs đọc lại toàn bộ từ khó  + Cho hs luyện viết từ khó  + Gọi hs đọc lại toàn bộ từ khó  - Gv hướng dẫn cách trình bày  - Gv đọc cho hs viết  - Gv đọc yêu cầu hs soát lỗi.  - Yêu cầu hs đổi chéo vở soát lỗi.  - Thu vở nhận xét  - Thống kê lỗi  - Gv nhận xét vở  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (10’)**  **Bài tập chính tả:**  Bài 2: Chọn d hoặc gi thay cho ô vuông.  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu hs làm việc theo cặp: chọn d hoặc gi thay cho ô vuông.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, chốt đáp án:  *Cây* ***d****ừa xanh toả nhiều tàu*  ***D****ang tay đón* ***gi****ó, gật đáu gọi trăng.*  - Yêu cầu hs đọc lại bài đúng.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (5’)  Bài 3: Chọn a hoặc b.  a) Tìm tiếng có iu hoặc ưu thay cho ô vuông.  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu hs làm việc theo cặp: chọn tiếng có iu hoặc ưu thay cho ô vuông.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, chốt đáp án:  + Xe cứu hoả chạy như bay đến nơi có đám cháy.  + Chim hót ríu rít trong vòm cây.  + Cây bưởi nhà em sai trĩu cành.  - Yêu cầu hs đọc lại bài đúng.  b) Chọn ươc hoặc ươt thay cho ô vuông.  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu hs làm việc theo cặp: chọn ươc hoặc ươt thay cho ô vuông.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, chốt đáp án:  + Hoa th**ược** dược nở rực rỡ trong vườn.  + Những hàng liễu rủ th**ướt** tha bên hồ.  + N**ước** ngập mênh mông.  - Yêu cầu hs đọc lại bài đúng.  **\* Củng cố**  - Hôm nay viết chính tả bài gì?  - Gv nhận xét giờ học  - Dặn hs về luyện viết lại bài cho người thân xem. | - Bờ tre đón khách  - 2 – 3 hs thực hiện  - Hs tham gia chơi  - Lắng nghe, nhắc lại đề  - Theo dõi bài ở SGK.  - 1 hs đọc lại bài thơ.  - Hs thực hiện  + 14 dòng thơ  + Viết hoa  + Dấu chấm  + Bờ, Suốt, Một, Hạ, Tre, Nở, Đến, Có, Đứng, Im, Một, Đỗ, Chú, Đậu  tre  • che  • âm đầu  • che ô  • quanh = qu + anh  + 1 hs đọc  + 1 hs lên bảng, lớp viết bảng con  + 1 hs đọc  - Lắng nghe  - Lắng nghe, viết vào vở  - Soát lỗi  - Đổi vở soát lỗi  - Nộp vở  - Giơ tay  - Lắng nghe  - Hs nêu  - Hs thảo luận nhóm đôi làm bài vào PBT  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp. Nhóm khác góp ý, bổ sung.  - Quan sát  - 1 hs đọc  - Tìm tiếng có iu hoặc ưu thay cho ô vuông.  - Hs thảo luận nhóm đôi làm bài vào PBT  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp. Nhóm khác góp ý, bổ sung.  - Quan sát  - 1 hs đọc  - Chọn ươc hoặc ươt thay cho ô vuông.  - Hs thảo luận nhóm đôi làm bài vào PBT  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp. Nhóm khác góp ý, bổ sung.  - Quan sát  - 1 hs đọc  - Bờ tre đón khách  - Lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

*………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………*

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 238: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ VẬT NUÔI;**

**CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC LOÀI VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển vốn từ về vật nuôi, biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật. Hình thành, phát triển 3 năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Hình thành, phát triển năng lực đặc thù (NL ngôn ngữ): Phát triển vốn từ về vật nuôi, đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.

- Bồi dưỡng tình yêu đối với vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở BTTV, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu 5’**  **\* Khởi động:**  - Tiết trước học bài gì?  - Cho hs chơi trò chơi “Truyền điện” giới thiệu về một con vật mà em biết.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **\* Kết nối:**  - Gv dẫn dắt … ghi tên bài: Bờ tre đón khách ( Hoạt động: Luyện tập)  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới. (10)**  **Xếp từ vào nhóm thích hợp.**  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu hs đọc các từ cho sẵn  - Gv cho hs thảo luận nhóm 4 làm bài vào PBT.  - Gọi một số hs trình bày kết quả trước lớp.  - Gv nhận xét và chốt kết quả:   |  |  | | --- | --- | | **Từ chỉ con vật** | **Từ chỉ bộ phận của con vật** | | dê, lợn, bò, vịt, gà | đầu, chân, cổ, mỏ, đuôi, cánh, mắt |   **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (10p)**  **Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm (bộ lông, đôi mắt cặp sừng, ...) của từng con vật trong hình.**  - Gv nêu yêu cầu bài  - Gv hướng dẫn làm bài: quan sát tranh để gọi tên các con vật trong tranh và tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của các con vật đó.  - Yêu cầu hs làm việc theo cặp.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, chốt đáp án  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** *(5p)*  **Đặt một câu về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà.**  - Bài yêu cầu gì?  - Gv đọc và phân tích mẫu: Lông gà con vàng óng.  + Tìm từ chỉ bộ phận của con vật trong câu mẫu.  + Trong câu “*Lông gà con vàng óng.”,* từ nào chỉ đặc điểm?  - Gv yêu cầu hs làm việc nhóm, đặt câu nói về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà.  - Gv yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả.  - Gv nhận xét, sửa sai  **\* Củng cố**  - Hôm nay học bài gì?  - TC Thi đặt câu nói về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau  - Gv nhận xét giờ học. | - Bờ tre đón khách (Tiết 3)  - Hs tham gia chơi  - Lắng nghe  - Lắng nghe, nhắc lại đề  - Xếp từ vào nhóm thích hợp.  - 1 hs đọc  - Hs thực hiện  - 2 nhóm trình bày. Nhóm khác góp ý, bổ sung.  - 1 hs đọc to kết quả đúng. Hs khác theo dõi. Sửa sai nếu có.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Hoạt động nhóm đôi, làm bài vào vở.  - Đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Lắng nghe  - Hs nêu  - Lắng nghe  + Lông  + Vàng óng  - Hs hoạt động nhóm 3  - Đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Bờ tre đón khách (Hoạt động: Luyện tập)  - Hs tham gia thi  - Lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

*………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………*

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

# **BÀI 15: PHÒNG TRÁNH CONG VẸO CỘT SỐNG *( tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nêu được nguyên nhân dẫn đến bị cong vẹo cột sống ở lứa tuổi HS và cách phòng tránh. Thực hiện đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm chỉ học tập, ý thức bảo vệ cột sống của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài

2. HS: SGK; VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:5’**  **\* Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Tập làm người mẫu như hình trang 88 SGK.  - GV yêu cầu một số HS nhận xét về dáng đi của các bạn ở tư thế đặt cuốn sách trên đầu khi đi.  **\* Kết nối:**  - GV dẫn dắt vấn đề: Chúng ta vừa chơi trò chơi Tập làm người mẫu, có những bạn đi rất đẹp, thẳng, đúng tư thế nhưng cũng có những bạn đi chưa được đẹp. Một trong những nguyên nhân đó là do cong vẹo cột sống. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cúng tìm hiểu về nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sống và cách phòng tránh. Chúng ta cùng vào **Bài 15: Phòng tránh cong vẹo cột sống.**  **2. Hình thành KT: 15’**  **Hoạt động 1: Phát hiện một số dấu hiệu ở người bị cong vẹo cột sống**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 và trả lời câu hỏi ở trang 89 SGK về:  + Tình trạng cột sống.  + Vị trí của hai vai.  - GV hỗ trợ các cặp (nếu cần).  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm câu 1 trong Bài 15 vào Vở bài tập.      **3. LT thực hành: 10’**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  - GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn thay nhau đóng vai “bác sĩ’’ để nói về tình trạng cột sống của hai bạn trong hình.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên đóng vai bác sĩ để nói về tình trạng cột sống của các bạn trong hình trang 89 SGK.  **Hoạt động 3: Tìm hiếu một số nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sống**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: quan sát các hình trang 90 SGK và phát hiện xem cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách của bạn nào có thể dẫn đến bị cong vẹo cột sống.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời một số HS trình bày kết quả quan sát trước lớp và yêu cầu các em giải thích tại sao cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp sách như vậy có thể dẫn đến cong vẹo cột sống.  Lưu ý: GV có thể gợi ý cho HS giải thích vì sao nếu đi, đứng, ngồi sai tư thê láu như cúi gập, ườn, vẹo sang phải hoặc trái sẽ dẫn đến cong lưng; vẹo lưng.  **4. Vận dụng: 5’**  - Yêu cầu HS nêu nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cuộc sống và cách phòng tránh.  **\*Củng cố-dặn dò:**  - GV yêu cầu HS tóm tắt lại những nội dung chính.  - Nhận xét tiết học  - Xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp | - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời**.**  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Bạn ở hình 1: Cột sống chạy thẳng từ trên xuống dưới ở đường giữa sổng lưng; hai vai ngang nhau.  + Bạn ờ hình 2: Cột sống bị cong sang trái; hai vai lệch nhau, vai trái cao hơn vai phải.  - HS thực hiện theo nhóm  - HS quan sát hình, đóng vai.  - HS trình bày: Tình trạng cột sống của hai bạn ở Hình 1,2 lần lượt là gù, cong vẹo.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Phát hiện cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách của bạn nào có thể dẫn đến bị cong vẹo cột sống: 1b, 2b, 3a, 4a.  + Cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp sách như vậy có thể dẫn đến cong vẹo cột sống vì nếu đi, đứng, ngồi sai tư thế lâu như cúi gập, ườn, vẹo sang phải hoặc trái sẽ dẫn đến cong lưng; vẹo lưng.  - HS nêu theo yêu cầu  - HS tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

Ngày soạn: 28/2/2023

Ngày dạy: Thứ 6 ngày 3 tháng 3 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**BỜ TRE ĐÓN KHÁCH ( Tiết 5)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được. Hình thành, phát triển 3 năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua các hoạt động học tập.

- Hình thành, phát triển năng lực đặc thù (NL ngôn ngữ và năng lực văn học): Đọc đoạn văn và kể lại các hoạt động của nhà gấu vào mùa xuân, mùa thu và mùa đông. Nghe thầy cô và bạn bè chia sẻ cách viết đoạn để làm bài tập đúng hơn. Viết được 3 – 5 câu văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.

**-** Tự hoàn thành bài tập dưới sự hướng dẫn của gv). Chăm học, chăm làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK,VBT. UDCNTT

- HS: VBT,SGK

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  **\* Khởi động;**  - Tiết trước học bài gì?  - Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “chuyền hoa”. Đạt 1 câu nói về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà.  **\*Kết nối:**  - Gv dẫn dắt … ghi tên bài: Bờ tre đón khách ( Hoạt động: Luyện viết)  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới. (10)**  **Đọc đoạn văn và kể lại các hoạt động của nhà gấu vào mùa xuân, mùa thu và mùa đông.**  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu hs đọc đoạn văn *Nhà gấu ở trong rừng*.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + Mùa xuân, nhà Gấu làm gì?  + Mùa thu, nhà Gấu đi đâu?  + Tại sao suốt ba tháng rét, nhà gấu không đi kiếm ăn?  - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Gv nhận xét, chốt kết quả:  + Mùa xuân: cả nhà gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong.  + Mùa thu: gấu nhặt quả hạt dẻ  + Suốt ba tháng rét, nhà gấu không đi kiếm ăn vì chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no.  **3. Hoạt dộng thực hành, luyện tập( 20)**  **Viết 3-5 câu kể lại hoạt động của một con vật mà em quan sát được.**  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi, nói 3-5 câu về hoạt động của một con vật mà em quan sát được theo các gợi ý:  + Em muốn kể về con vật nào?  + Em đã được quan sát kĩ con vật đó ở đâu? Khi nào?  + Kể lại những hoạt động của con vật đó.  + Nêu nhận xét của em về con vật đó.  - Dựa trên kết quả nói, yêu cầu hs viết thành đoạn văn vào vở. Gv nhắc nhở hs: Đoạn văn kể lại hoạt động của một con vật mà em quan sát được; Đoạn văn viết từ 3 - 5 câu; Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp; Câu đầu tiên viết lùi vào một ô; Tư thế ngồi viết,...  - Yêu cầu hs viết bài vào vở, Gv hỗ trợ hs khó khăn  - Yêu cầu hs chia sẻ bài viết trước lớp  - Gv nhận xét, tuyên dương  - Gv đọc cho hs nghe bài văn hay: Mi-nô ăn rất mạnh và mau lớn. Tuy chỉ mới bốn tháng tuổi nhưng chú ta có thể ăn hết một bát lớn cơm trộn với thức ăn. Suốt ngày Mi-nô nằm ở cửa ra vào. Chú canh nhà. có khi lim dim mắt ngủ nhưng chú rất thính tai, chỉ một tiếng động nhỏ cũng làm chú ta thức ngay dậy, sủa váng lên thị uy. Tiếng sủa của Mi-nô to, dõng dạc, dứt khoát. Mỗi khi em đi học về, chú ta mừng rỡ tíu tít, kêu lên mấy tiếng như rít khe khẽ trong cổ họng, rồi hình như phởn chí, chú ta “gâu” lên một tiếng rất vui vẻ. Mi-nô trở thành người bạn thân của em từ lúc nào không biết.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay, em được học những gì?  - Gv hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau  - Gv nhận xét giờ học. | - Bờ tre đón khách (Tiết 4)  - Hs tham gia chơi  - Lắng nghe, nhắc lại đề  - Hs nêu  - 1 hs đọc, lớp đọc thầm.  - Hs hoạt động nhóm 3, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Mùa xuân: cả nhà gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong.  + Mùa thu: gấu nhặt quả hạt dẻ  + Suốt ba tháng rét, nhà gấu không đi kiếm ăn vì chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no.  - Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe.  - Viết 3-5 câu kể lại hoạt động của một con vật mà em quan sát được.  - Hoạt động nhóm đôi thực hiện yêu cầu  - Lắng nghe  - Hs làm bài vào vở  - 3 – 4 hs chia sẻ bài làm  - Lắng nghe, học hỏi  - Hs nêu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**BỜ TRE ĐÓN KHÁCH ( Tiết 6)**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm và đọc được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà. Đọc đúng, rõ ràng bài viết về một loài vật nuôi trong nhà do gv hoặc hs chuẩn bị, biết ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp. Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. Nói được những điều mình thích về bài viết đó.

- Biết chia sẻ với cô giáo, các bạn, người thân về một bài viết về một loài vật nuôi trong nhà một cách rõ ràng, mạch lạc, tự tin. Chú ý nghe để học hỏi cách đọc của các bạn rồi tự điều chỉnh lời nói, cử chỉ, điệu bộ khi chia sẻ.

**-** Có tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: Sách, báo 1 số bài viết về một loài vật nuôi trong nhà, UDCNTT

- Hs: Sách, báo 1 số bài viết về một loài vật nuôi trong nhà.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  **\* Khởi động:**  - Tiết trước học bài gì?  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi thi tìm các từ chỉ hoạt động của các con vật.  - Tổ chức bình chọn cho chóm tìm đc nhiều từ nhất.  **\* Kết nối:**  - Gv dẫn dắt … ghi tên bài: Bờ tre đón khách ( Hoạt động: Đọc mở rộng)  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới. (10)**  **Mang đến lớp sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.**  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu hs trưng bày sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà  - Yêu cầu hs đọc sách báo đã trưng bày  - Gv nhận xét, tuyên dương  **3. Hoạt dộng thực hành, luyện tập( 15)**  **Cùng đọc với các bạn và trao đổi một số thông tin về loài vật đó.**  - Bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn hs thực hiện yêu cầu: Các em đọc văn bản cho bạn nghe và chia sẻ với các bạn về tên của loài vật, thức ăn của loài vật, đặc điểm của loài vật mà em nhớ nhất, hình ảnh minh hoạ và chú thích hình ảnh (nếu có).  - Yêu cầu hs làm việc theo nhóm 4 đọc cho bạn nghe và chia sẻ với các bạn một số thông tin về loài vật đó.  - Gọi một số hs đọc cho lớp nghe và chia sẻ với lớp một số thông tin về loài vật đó.  - Gv nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5p)**  - Hôm nay học bài gì?  - Yêu cầu hs chia sẻ những nội dung đã được học trong bài: Bờ tre đón khách  - Gv tóm tắt lại những nội dung chính. Sau khi học bài Bờ tre đón khách, các em dã:  + Đọc hiểu bài thơ Bờ tre đón khách.  + Viết chính tả một đoạn trong bài tho Bờ tre đón khách theo hình thức nghe - viết và hoàn thành BT chính tả âm vẩn về d/gi, iu/ ưu hoặc ươc/ ươt.  + Phát triển vốn từ về vật nuôi; đặt câu nêu đặc điểm của các loài vật.  + Viết đoạn văn ngấn kê lại hoạt động của một con vật.  + Đọc mở rộng sách, báo vẽ một loài vật nuôi.  - Yêu cầu hs nêu ý kiến về bài học  - Gv nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Khuyên khích hs thực hành giao tiếp ở nhà.  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau  - Gv nhận xét giờ học. | - Bờ tre đón khách (Tiết 5)  - Hs tham gia chơi theo nhóm  - Hs thực hiện  - Lắng nghe, nhắc lại đề  - Mang đến lớp sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.  - Hs trưng bày theo tổ  - Hs đọc (Có thể trao đổi sách, báo với các tổ khác)  - Lắng nghe  - Cùng đọc với các bạn và trao đổi một số thông tin về loài vật đó.  - Lắng nghe  - Hs thực hiện yêu cầu  - 2 – 3 hs chia sẻ. Cả lớp góp ý, bổ sung.  - Bờ tre đón khách  - Hs chia sẻ  - Lắng nghe  - Hs nêu ý kiến phản hồi về bài học  - Lắng nghe |

**IV. *Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

TOÁN

Bài 70 : LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần. Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống

-Phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, giúp học sinh cảm nhận được sự kết nối giữa toán học và cuộc sống qua đó học sinh cảm nhận sự quý giá của thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, đồng hồ quay được kim giờ, kim phút, lịch tháng
2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  **\*Khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc cả lớp: Học sinh đọc một giờ rồi đố bạn đọc giờ đó theo cách khác. Chẳng hạn, HS đọc: 13 giờ còn gọi là mấy giờ, bạn trả lời: 13 giờ hay 1 giờ chiều.  - Gv cho học sinh chơi vài lượt, nhận xét, tuyên dương  **\*Kết nối:** GV kết nối giới thiệu tên bài | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi  - HS lắng nghe |
| **2. LT thực hành :20’**  ***\*Bài 1:*** GV chiếu bài  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  + Đọc các câu mô tả tình huốngliên quan đế thời gian, quan sát đồng hồ rồi chọn đồng hồ thích hợp với mỗi câu  + Cho học sinh nói cho bạn nghe kết quả  - GV khuyến khích Hs đặt câu hỏi và trả lời theo cặp hoặc chia sẻ xem ở thời điểm đó trong ngày em làm những gì?  - Đại diện các nhóm trình bày  - Gv nhận xét, tuyên dương  \****Bài 2***: GV chiếu bài  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Gv cho học sinh đọc thông tin trong SGK nói cho bạn nghe về giờ vào học và giờ mở cửa, đóng cửa ngân hàng  - Cho học sinh quan sát các đồng hồ chọn câu đúng, câu sai và giải thích tại sao  - Gv đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống  - Gv nhận xét, tuyên dương, giúp đỡ học sinh chậm  \****Bài 3***: GV chiếu bài  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv cho học sinh thực hiện theo cặp: HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa.  - Gv cho đại diện các nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương, giúp đỡ học sinh chậm. | - HS đọc yêu cầu bài  - HS thực hiện thao tác dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - Học sinh nói kết quả cho bạn nghe  - Học sinh thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS đọc yêu cầu bài  - Học sinh đọc thông tin và nói cho bạn nghe  - Học sinh chọn đồng hồ và giải thích lí do  - Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu bài  - Học sinh thực hiện theo cặp  - Đại diện nhóm trình bày |
| **Củng cố - dặn dò**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN**

**THAM GIA CHỦ ĐIỂM: “CHÚNG EM TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

-HS mạnh dạn xử lí một số tình huống có nguy cơ bắt cóc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Mũ nhân vật sói, mũ nhân vật cừu.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần. (14p)**  **a. Sơ kết tuần 24:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 24.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 25:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm. (16p)**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  *-* HS chia sẻ với bạn về 5 ngón tay “người thân” của mình.  *b. Hoạt động nhóm:*  - GV mời 8 – 10 HS đóng vai cừu, chọn 1 bạn vào vai cừu nhỏ. 10 – 12 bạn đóng vai làm hàng rào nắm tay nhau bao quanh đàn cừu. Các HS còn lại ngồi ở dưới sẽ đóng vai làm những chiếc chuông, kêu “Reng reng” khi cần thiết. GV vào vai sói và dẫn dắt câu chuyện  -GV lần lượt đưa ra các tình huống để sói đến gần hơn với cừu.  GV khuyến khích HS đưa ra phương án của mình, khi nào “tiếng chuông báo động” sẽ rung lên?  - GV Khen ngợi, đánh giá.  - GV kết luận.  **3. Cam kết hành động. (5p)**  Đề nghị HS học thuộc số điện thoại của 1 – 2 người thân và địa chỉ của nhà mình. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 25.     * HS chia sẻ. * HS xung phong sắm vai tham gia vào câu chuyện.   - Khi cừu nhỏ thấy nguy hiểm, bạn trong vai cừu phất tay, các HS ở dưới kêu “Reng reng, reng reng”.   * HS lắng nghe * HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh tiết dạy( nếu có):**